

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN

**PHÁP LUẬT VỀ XÚC TIẾN DU LỊCH, QUA THỰC TIỄN
TẠI TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 838 01 07

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, NĂM 2023

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS Trần Văn Nam**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận
văn thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài	2
3. Mục đích và nhiệm vụ của luận văn.....	2
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn	3
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	3
6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn của luận văn	3
7. Kết cấu của luận văn.....	4
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁP LUẬT XÚC TIẾN DU LỊCH.....	5
1.1. Khái quát về xúc tiến du lịch.....	5
1.1.1. Khái niệm về xúc tiến du lịch	5
1.1.2. Đặc điểm của xúc tiến du lịch.....	5
1.1.3. Vai trò của xúc tiến du lịch	6
1.1.4. Các hình thức xúc tiến du lịch	6
1.2. Khái quát về pháp luật xúc tiến du lịch	6
1.2.1. Khái niệm pháp luật về xúc tiến du lịch.....	6
1.2.2. Nội dung về pháp luật xúc tiến du lịch.....	6
1.3. Các yếu tố tác động đến việc thực hiện pháp luật về xúc tiến du lịch.....	7
1.3.1. Sự hoàn thiện của các quy định về xúc tiến du lịch	7
1.3.2. Tác động của sự phát triển kinh tế - xã hội	8
Tiểu kết Chương 1	9
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT XÚC TIẾN DU LỊCH TẠI TỈNH BÌNH DƯƠNG.....	10
2.1. Thực trạng pháp luật về xúc tiến du lịch	10
2.1.1. Quy định về chủ thể xúc tiến du lịch.....	10
2.1.2. Quy định về nội dung xúc tiến du lịch	10
2.1.3. Quy định về hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước đối với xúc tiến du lịch.....	11
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về xúc tiến du lịch tại tỉnh bình Dương.....	11

2.2.1. Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương tác động đến pháp luật về xúc tiến du lịch	11
2.2.2. Đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về xúc tiến du lịch tại tỉnh Bình Dương.....	12
Tiểu kết Chương 2.....	17
Chương 3. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ XÚC TIẾN DU LỊCH ..	18
3.1. Giải pháp để hoàn thiện pháp luật về xúc tiến du lịch.....	18
3.2. Mục tiêu và các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về xúc tiến du lịch tại tỉnh Bình Dương.....	18
3.2.1. Mục tiêu phát triển du lịch tỉnh Bình Dương	18
3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện xúc tiến du lịch.....	19
Tiểu kết Chương 3.....	21
PHẦN KẾT LUẬN.....	22
TÀI LIỆU THAM KHẢO	23

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Du lịch Việt Nam cũng được xem là một ngành kinh tế mũi nhọn cho đất nước. Năm 2022, du lịch Việt Nam đón 3,66 triệu lượt khách quốc tế, cao gấp 23,3 lần so với năm 2021. Qua đó, chúng ta thấy rằng Việt Nam là một quốc gia có tiềm năng du lịch đa dạng và phong phú với nhiều thế mạnh về di sản, danh lam thắng cảnh, văn hóa ẩm thực, sản phẩm du lịch....

Để đạt được những thành tích nói trên thì xúc tiến du lịch là một trong những công cụ hữu hiệu để Việt Nam chúng ta có thể thu hút được khách du lịch. Việc đẩy mạnh hoạt động xúc tiến du lịch được coi là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của du lịch Việt Nam nói chung và du lịch các tỉnh, thành phố trong cả nước nói riêng. Theo quy định tại khoản 13 Điều 3 Luật Du lịch năm 2017 thì “*Xúc tiến du lịch* là hoạt động nghiên cứu thị trường, tổ chức tuyên truyền, quảng bá, vận động nhằm tìm kiếm, thúc đẩy cơ hội phát triển và thu hút khách du lịch”. Như vậy, hoạt động xúc tiến du lịch không chỉ là công cụ với ngành du lịch Việt Nam nói chung mà còn là phương pháp hữu hiệu đối với các tỉnh thành khác nói riêng, bao gồm cả khu kinh tế sầm uất như tỉnh Bình Dương.

Để phát triển du lịch, tỉnh Bình Dương vừa phê duyệt Đề án “*Phát triển du lịch tỉnh Bình Dương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*” với mục tiêu phấn đấu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế có vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; thể hiện quyết tâm của địa phương trong việc thúc đẩy du lịch phục hồi và phát triển sau đại dịch COVID-19... Mặc dù chính quyền địa phương đã đưa ra các chính sách cụ thể nhằm phát triển nền du lịch tại tỉnh Bình Dương nhưng dường như hoạt động xúc tiến vẫn còn sơ sài chưa đáp ứng được với tiềm năng du lịch của tỉnh do chưa có các chính sách cụ thể cũng như các hành lang pháp lý để việc thực hiện các chính sách được đảm bảo và tối ưu hóa việc áp dụng nó vào đời sống thực tiễn của tỉnh.

Chính vì vậy, tôi đã lựa chọn đề tài “***Pháp luật về xúc tiến du lịch qua thực tiễn tại tỉnh Bình Dương***” để có cái nhìn cụ thể hơn, đi sâu hơn về các quy định của pháp luật về việc xúc tiến du lịch nói chung và tại tỉnh Bình Dương nói riêng.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Luận văn thạc sĩ của tác giả Đào Ngọc Anh (năm 2017) “*Phân tích hoạt động xúc tiến du lịch Việt Nam tại thị trường Pháp*” tại Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Luận văn thạc sĩ của tác giả Phan Thị Thái Hà (năm 2013) “*Phát triển hoạt động tuyên truyền quảng bá du lịch của các trung tâm xúc tiến du lịch tại các địa phương nghiên cứu trường hợp tại Hà Nội*”.

Luận văn thạc sĩ của tác giả Cao Như Hoàng (năm 2014) “*Nghiên cứu hoạt động xúc tiến du lịch Hà Tĩnh*” tại Trường đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Luận văn thạc sĩ của tác giả Nguyễn Thị Triều Châu (năm 2016) “*Hoạt động xúc tiến điểm đến du lịch tỉnh Đắk Nông*” Tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Luận án của tác giả Huỳnh Thị Hoa (năm 2021) “*Xúc tiến du lịch nhằm thu hút khách quốc tế đến cụ du lịch Huế - Đà Nẵng – Quảng Nam*” thực hiện tại Đại học Ngoại Thương.

Luận văn kế thừa một số kết quả nghiên cứu trong Luận văn thạc sĩ Luật Kinh tế.

3. Mục đích và nhiệm vụ của luận văn

3.1. Mục đích của luận văn

Luận văn nghiên cứu cung cấp luận cứ khoa học làm cơ sở nhằm đưa ra các giải pháp để hoàn thiện pháp luật về xúc tiến du lịch ở Việt Nam và các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về xúc tiến du lịch tại Bình Dương.

3.2. Nhiệm vụ của luận văn

- Làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về du lịch, xúc tiến du lịch và pháp luật về xúc tiến du lịch của Việt Nam.

- Đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về xúc tiến du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Dương, những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân.

- Đề xuất được các giải pháp và đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về xúc tiến du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn này là nghiên cứu lý luận pháp luật về xúc tiến du lịch, pháp luật hiện hành và thực tiễn thực hiện pháp luật xúc tiến về du lịch ở Việt Nam và tại tỉnh Bình Dương

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi thời gian: Giai đoạn 2017-2022

Phạm vi không gian: Luận văn nghiên cứu ở Việt Nam, tập trung nghiên cứu thực trạng và việc thực hiện pháp luật về xúc tiến du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu, luận văn sử dụng phương pháp luận chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp thu thập, xử lý thông kê (số liệu thứ cấp) được sử dụng để tập hợp các nguồn nghiên cứu về xúc tiến du lịch, các quan điểm về đề có được cái nhìn khái quát về ngành du lịch các nguồn lực phát triển du lịch,...các thông tin này, chủ yếu để tiến hành phân tích dữ liệu đánh giá tổng hợp rồi đưa ra những kết luận có căn cứ.

Phương pháp phân tích, tổng hợp: các phương pháp này được sử dụng xuyên suốt luận văn để làm nổi bật các vấn đề lý luận và thực tiễn về xúc tiến du lịch tại tỉnh Bình Dương.

Phương pháp so sánh được sử dụng trong luận văn so sánh các quy định của pháp luật, chỉ ra những bất cập của các văn bản luật về xúc tiến du lịch.

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa khoa học

Luận văn có đóng góp về khoa học là bổ sung thêm một số vấn đề lý luận về xúc tiến du lịch, góp phần làm sáng tỏ, củng cố thêm yêu cầu bức thiết của việc nghiên cứu các quy định về xúc tiến du lịch. Các giải pháp hoàn thiện và nâng cao pháp luật xúc tiến du lịch đã dựa trên nền tảng phân tích đánh giá khoa học để có góc nhìn toàn diện về thực hiện xúc tiến du lịch tại tỉnh Bình Dương.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu thực tiễn về xúc tiến du lịch có giá trị tham khảo cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ở tỉnh Bình Dương, hiệp hội du lịch; kết quả nghiên cứu còn có thể được sử dụng trong việc hoạch định chính sách, trong đào tạo ở trình độ đại học.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, phần Kết luận, phần Danh mục tài liệu tham khảo, Luận văn bao gồm 3 chương với kết cấu như sau:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về pháp luật xúc tiến du lịch.

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật xúc tiến du lịch tại tỉnh Bình Dương

Chương 3: Định hướng, giải pháp để hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật xúc tiến du lịch

CHƯƠNG 1.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁP LUẬT XÚC TIẾN DU LỊCH

1.1. Khái quát về xúc tiến du lịch

1.1.1. Khái niệm về xúc tiến du lịch

1.1.1.1 Khái niệm về du lịch

Thuật ngữ “du lịch” được bắt nguồn từ tiếng Pháp “tour” nghĩa là đi vòng quanh, là cuộc dạo chơi, còn “touriste” là người dạo chơi. Trong tiếng Anh “to tour” có nghĩa là đi dã ngoại đến một nơi nào đó.

Tại Việt Nam, mặc dù du lịch là một lĩnh vực khá mới mẻ nhưng các nhà nghiên cứu của Việt Nam cũng đưa ra các khái niệm xét trên nhiều góc độ nghiên cứu khác nhau.

Luật Du lịch do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2017 đưa ra định nghĩa về du lịch tại khoản 1 Điều 3 như sau: *“Du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên không quá 01 năm liên tục nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng, giải trí, tìm hiểu, khám phá tài nguyên du lịch hoặc kết hợp với mục đích hợp pháp khác”*.

Các định nghĩa nêu trên đều nêu lên được bản chất của du lịch, đó là:

Là hoạt động của con người rời khỏi nơi cư trú thường xuyên của mình (trừ trường hợp di chuyển đi cư trú chính trị, tìm việc làm hoặc xâm lược).

Đáp ứng nhu cầu nghỉ ngơi, giải trí, tham quan, tìm hiểu các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử.

Không mang mục đích về kinh tế vì có thể thăm dò để làm kinh tế về sau.

1.1.1.2. Khái niệm về xúc tiến du lịch

Trên cơ sở Luật Du lịch năm 2017 và các phân tích trên, tác giả đưa ra khái niệm sau: *Xúc tiến du lịch là hoạt động nghiên cứu thị trường, tổ chức tuyên truyền, quảng bá, vận động nhằm tìm kiếm, thúc đẩy cơ hội phát triển và thu hút khách du lịch.*

1.1.2. Đặc điểm của xúc tiến du lịch

Thứ nhất, xúc tiến du lịch là sản phẩm dịch vụ vô hình

Thứ hai, xúc tiến du lịch là sự kết hợp của nhiều yếu tố

Thứ ba, khách hàng thông qua xúc tiến du lịch để đến những nơi họ muốn đến

Thứ tư, đối tượng hưởng tới của xúc tiến du lịch phải được phủ sóng rộng rãi

1.1.3. Vai trò của xúc tiến du lịch

Xúc tiến du lịch nhằm tuyên truyền, quảng bá giới thiệu cung cấp thông tin về du lịch của điểm đến hấp dẫn tại các thị trường tiềm năng, từ đó tạo lập hình ảnh tích cực về điểm đến trong tâm trí khách du lịch, tác động đến sự lựa chọn điểm đến của họ.

1.1.4. Các hình thức xúc tiến du lịch

Có rất nhiều hình thức xúc tiến du lịch được áp dụng trên thực tế, dựa theo cách thức tổ chức hoạt động có thể chia thành 2 loại: Hình thức thường xuyên và không thường xuyên.

Theo đó, xúc tiến du lịch thường xuyên được thực hiện bằng việc thành lập những trung tâm thông tin du lịch trong nước và quốc tế, hoặc tại các trung tâm du lịch lớn, để thường xuyên cung cấp thông tin du lịch cho khách du lịch và các đối tượng quan tâm.

Hình thức không thường xuyên này phụ thuộc vào nhiều yếu tố như thời gian, mùa vụ, các chương trình khuyến mãi, các điều kiện cụ thể khác.

1.2. Khái quát về pháp luật xúc tiến du lịch

1.2.1. Khái niệm pháp luật về xúc tiến du lịch

Để tiếp cận khái niệm pháp luật trong lĩnh vực du lịch, xuất phát từ đối tượng điều chỉnh có thể nêu một quan niệm chung như sau: Pháp luật trong lĩnh vực du lịch là hệ thống các quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận, quy định về tài nguyên du lịch, phát triển sản phẩm du lịch và hoạt động du lịch; quyền, nghĩa vụ của khách du lịch, tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác, cộng đồng dân cư có hoạt động liên quan đến du lịch; quản lý nhà nước về du lịch.

1.2.2. Nội dung về pháp luật xúc tiến du lịch

1.2.2.1. Nhóm các quy phạm về chủ thể xúc tiến du lịch

Thứ nhất, chủ thể là cơ quan nhà nước: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, xây dựng và tổ chức thực

hiện kế hoạch, chương trình xúc tiến du lịch theo lĩnh vực và địa bàn quản lý phù hợp với chiến lược, kế hoạch, chương trình xúc tiến du lịch quốc gia.

Thứ hai, chủ thể là tổ chức xã hội - nghề nghiệp về du lịch, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân liên quan chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình xúc tiến du lịch trong nước và nước ngoài.

Thứ ba, cơ quan đại diện tại nước ngoài. Để tăng cường sự giao lưu giữa các nước, thuận tiện cho việc quảng bá văn hóa, con người Việt Nam đến với bạn bè khắp năm châu thì Nhà nước cần có quy định cụ thể về việc thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của các cơ quan du lịch nước ngoài để thuận tiện cho việc đi lại giữa các nước, tinh giản hơn trong việc chuẩn bị thủ tục để đi du lịch, tham quan các danh lam thắng cảnh tại Việt Nam và ngược lại.

1.2.2.2. Nhóm các quy phạm về các hình thức xúc tiến du lịch

Pháp luật đưa ra quy định về nội dung xúc tiến du lịch có vai trò như định hướng những người làm trong ngành du lịch đưa ra những phương án phù hợp với quy định của pháp luật để thuyết phục khách đến hoặc tiếp tục đến điểm đến du lịch bằng việc đưa ra những lợi ích khác biệt mà họ sẽ nhận được khi tới tham quan điểm đến này.

1.2.2.3. Nhóm các quy phạm về hỗ trợ của Nhà nước về xúc tiến du lịch

Quy định hỗ trợ là quy phạm về đất đai, thuế, tài chính, hải quan và thủ tục để thực hiện xúc tiến du lịch. Các quy định này thể hiện trong nhiều văn bản pháp luật khác nhau.

1.3. Các yếu tố tác động đến việc thực hiện pháp luật về xúc tiến du lịch

1.3.1. Sự hoàn thiện của các quy định về xúc tiến du lịch

Hệ thống pháp luật về xúc tiến du lịch của các quốc gia trên thế giới đã hình thành khá hoàn thiện, chặt chẽ. Pháp luật của Việt Nam về du lịch nói chung và pháp luật về xúc tiến du lịch nói riêng cũng đã trên quá trình hoàn thiện. Quá trình này cùng tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình thực hiện pháp luật về xúc tiến du lịch cũng như nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật trong lĩnh vực du lịch nói chung và xúc tiến du lịch nói riêng.

1.3.2. Tác động của sự phát triển kinh tế - xã hội

Ở nước ta, có sự phân bố không đồng đều về kinh tế - xã hội tại các vùng miền, các địa phương. Tình hình du lịch cũng phát triển không đồng đều trên cơ sở đó, từ đó ảnh hưởng đến chính sách pháp luật cũng như quá trình thực hiện pháp luật về xúc tiến du lịch tại địa phương. Do đó, yếu tố kinh tế xã hội ảnh hưởng đến việc thực hiện các quy định pháp luật về xúc tiến du lịch.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

Đảng và Nhà nước đang thực hiện mục tiêu xây dựng một ngành du lịch hiện đại nhưng vẫn đậm đà bản sắc dân tộc, một ngành kinh tế mũi nhọn tạo điều kiện cho các ngành kinh tế khác phát triển. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX đã khẳng định: “Phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, nâng cao chất lượng và hiệu quả trên cơ sở khai thác lợi thế về điều kiện tự nhiên, sinh thái, truyền thống văn hóa lịch sử, đáp ứng nhu cầu trong nước và phát triển nhanh du lịch quốc tế, phấn đấu sớm đạt trình độ phát triển du lịch của khu vực. Xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất, hình thành các khu du lịch trọng điểm, đẩy mạnh hợp tác, liên kết các nước”. Để đạt được mục tiêu đó, nhất thiết phải có pháp luật.

Các hoạt động xúc tiến du lịch rất đa dạng, phong phú, phức tạp, các doanh nghiệp, địa phương có thể tự do quảng bá cho hình ảnh danh lam thắng cảnh, tài nguyên thiên nhiên tại nơi mình đang sống, quản lý. Tuy nhiên, sự tự do đó phải nằm trong giới hạn nhất định, giới hạn đó là pháp luật. Pháp luật Du lịch nói chung và các quy định về xúc tiến du lịch nói riêng là hành lang pháp lý cho hoạt động quảng bá du lịch, vừa bảo đảm cho hoạt động du lịch phát triển.

Các quy định của Nhà nước về thủ tục thành lập doanh nghiệp lữ hành nước ngoài tại Việt Nam đã tạo ra hành lang pháp lý bảo đảm cho sự mở cửa của hoạt động du lịch, tăng khả năng cạnh tranh và hội nhập quốc tế hiệu quả mà an toàn.

Như vậy, pháp luật về xúc tiến du lịch vừa đóng vai trò mở lối, dẫn dắt cho hoạt động du lịch vừa là lá chắn bảo vệ cho hoạt động du lịch khỏi sự ảnh hưởng từ mặt trái của nền kinh tế thị trường cũng như những biến động, khủng hoảng mang tính toàn cầu về kinh tế, chính trị trong thời kỳ Việt Nam hội nhập sâu với khu vực và thế giới.

CHƯƠNG 2.

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT XÚC TIẾN DU LỊCH TẠI TỈNH BÌNH DƯƠNG

2.1. Thực trạng pháp luật về xúc tiến du lịch

2.1.1. Quy định về chủ thể xúc tiến du lịch

Hoạt động xúc tiến du lịch được quy định cụ thể Luật Du lịch bao gồm các chủ thể sau:

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình xúc tiến du lịch quốc gia; điều phối các hoạt động xúc tiến du lịch liên vùng, liên tỉnh.

Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình xúc tiến du lịch theo lĩnh vực và địa bàn quản lý phù hợp với chiến lược, kế hoạch, chương trình xúc tiến du lịch quốc gia.

Tổ chức xã hội - nghề nghiệp về du lịch, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân liên quan chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình xúc tiến du lịch trong nước và nước ngoài phù hợp với chiến lược, kế hoạch, chương trình xúc tiến du lịch quốc gia, thành lập văn phòng xúc tiến du lịch tại nước ngoài.

Thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của cơ quan du lịch nước ngoài, tổ chức du lịch quốc tế và khu vực được quy định cụ thể tại Điều 69 Luật Du lịch 2017.

Cơ quan du lịch nước ngoài, tổ chức du lịch quốc tế và khu vực được thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam.

2.1.2. Quy định về nội dung xúc tiến du lịch

Quy định về nội dung xúc tiến du lịch để nâng cao ngành du lịch của nước ta, cụ thể tại Điều 67 Luật Du lịch năm 2017:

Quảng bá, giới thiệu về đất nước, con người Việt Nam, di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, công trình lao động sáng tạo của con người, bản sắc văn hóa dân tộc nhằm tăng cường thu hút khách du lịch.

Xây dựng, phát triển thương hiệu du lịch quốc gia, vùng, địa phương, doanh nghiệp; nghiên cứu thị trường du lịch, xây dựng, quảng bá sản phẩm du lịch phù hợp với thị hiếu của khách du lịch.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức xã hội về du lịch, góp phần bảo đảm môi trường du lịch an ninh, an toàn, lành mạnh, văn minh, phát huy truyền thống mến khách của dân tộc.

Vận động, tìm kiếm cơ hội, tập trung nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch; đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch.

2.1.3. Quy định về hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước đối với xúc tiến du lịch

Chính sách khuyến khích và ưu đãi đầu tư du lịch chủ yếu gồm có: chính sách thuế, chính sách đất đai, chính sách tín dụng, chính sách phát triển nguồn nhân lực. Chính sách thuế được đặt ra không chỉ nhằm mang lại số thu cho ngân sách mà quan trọng hơn là ưu đãi khuyến khích giảm, miễn thuế, các loại thuế, phí và lệ phí các dịch vụ kinh doanh du lịch và sự phối hợp các mục tiêu, biện pháp được chính phủ đề ra để tác động tới hệ thống thuế của quốc gia nhằm làm cho hệ thống đó phục vụ việc thực hiện các mục tiêu phát triển đã được xác định trong chiến lược phát triển du lịch của đất nước. Chính sách thuế sẽ ảnh hưởng tích cực đối với giá thành các sản phẩm, dịch vụ, hàng hóa du lịch tăng doanh thu, lợi nhuận của chủ đầu tư và năng lực cạnh tranh. Nếu chính sách thuế phù hợp sẽ có lợi cho việc thu hút đầu tư trong và ngoài nước.

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về xúc tiến du lịch tại tỉnh Bình Dương

2.2.1. Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương tác động đến pháp luật về xúc tiến du lịch

Bình Dương là tỉnh thuộc miền Đông Nam bộ, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Phía Đông giáp tỉnh Đồng Nai, phía Bắc giáp tỉnh Bình Phước, phía Tây giáp tỉnh Tây Ninh và một phần thành phố Hồ Chí Minh, phía Nam giáp thành phố Hồ Chí Minh và một phần tỉnh Đồng Nai. Theo thông tin thống kê mới nhất, tỉnh Bình Dương có diện tích tự nhiên là 2.694,43 km² (chiếm khoảng 0,83% diện tích cả nước, khoảng 12% diện tích miền Đông Nam bộ)¹.

¹ <https://sovhttdl.binhduong.gov.vn/tin-tuc/du-lich-binh-duong-tiem-nang-va-the-manh-can-duoc-phat-huy-2082.html>, truy cập ngày 20/3/2022.

Bên cạnh nét văn hóa - lịch sử lâu đời, Bình Dương còn có các nghề thủ công truyền thống nổi tiếng không chỉ ở trong tỉnh mà cả khu vực Đông Nam Bộ như: nghề làm gốm sứ, sơn mài, chạm khắc gỗ, đan mây tre lá với các thương hiệu nổi tiếng như: gốm Lái Thiêu, gốm Tân Phước Khánh, gốm Xưa, nghề làm heo đất ở Thuận An, lò lu Đại Hưng, sơn mài Tương Bình Hiệp, chạm khắc gỗ ở phường Chánh Nghĩa, phường Phú Thọ, hợp tác xã mây tre lá Ba Nhất,... Một trong những nghề truyền thống phát triển mạnh mẽ cho đến hôm nay đó là nghề gốm, nổi tiếng nhất là gốm sứ cao cấp Minh Long được người tiêu dùng trong và ngoài nước ưa chuộng, ngày càng khẳng định đẳng cấp và thương hiệu gốm sứ tại Việt Nam. Hiện Công ty Gốm sứ Minh Long đang triển khai xây dựng Bảo tàng gốm sứ, nơi trưng bày từng nhóm sản phẩm gốm sứ, quá trình hình thành Minh Long, tái hiện lại việc sản xuất gốm sứ từ thô sơ, lạc hậu thời xưa đến công nghệ máy móc hiện đại ngày nay... Ngoài ra, nghề sơn mài cũng là một trong những nghề truyền thống được phát triển mạnh mẽ trên địa bàn tỉnh, hiện nay nghề sơn mài Tương Bình Hiệp đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận di sản văn hóa phi vật thể quốc gia tại Quyết định số 1328/QĐ-BVHTTDL ngày 06/4/2016.

2.2.2. Đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về xúc tiến du lịch tại tỉnh Bình Dương

2.2.2.1. Kết quả đạt được

Năm 2020 và 2021 là những năm mà ngành du lịch Việt Nam nói chung, du lịch Bình Dương nói riêng chịu nhiều ảnh hưởng nặng nề bởi tác động của dịch bệnh COVID-19. Các chỉ số tăng trưởng của ngành du lịch trong năm 2021 đều sụt giảm nghiêm trọng. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu đề ra của ngành du lịch giảm mạnh. Trong đó, lượt khách chỉ đạt 21,3% kế hoạch năm, giảm 55,9% so với cùng kỳ năm 2020; doanh thu du lịch đạt khoảng 59,52% kế hoạch năm, giảm 7,4% so với cùng kỳ năm 2020.

Trong những tháng đầu năm 2022-2023, Trung tâm Xúc tiến du lịch tỉnh Bình Dương đã tổ chức, phối hợp thực hiện nhiều hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch. Thông qua những hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch trung tâm đã thực hiện và phối hợp, hỗ trợ các đơn vị, địa phương góp phần đưa vị thế, hình ảnh của du lịch Bình

Dương lên tầm cao mới, có sức hấp dẫn lớn đối với khách du lịch, góp phần hình thành nên các sản phẩm du lịch và thu hút khách du lịch đến với Bình Dương. Một trong những hoạt động mà trung tâm đã thực hiện hiệu quả đó là quảng bá, giới thiệu du lịch Bình Dương tại các không gian du lịch của Lễ hội bánh dân gian Nam bộ lần thứ IX năm 2022 tại TP.Cần Thơ; tại Ngày hội du lịch TP.Hồ Chí Minh năm 2022...

Kết quả thu được từ hoạt động xúc tiến đầu tư du lịch trong thời gian qua chính là đã hiện thực hóa được nhiều dự án đầu tư về cơ sở hạ tầng dịch vụ phục vụ cho ngành du lịch đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao, góp phần thay đổi diện mạo đô thị và nhiều vùng trên địa bàn.

Thực hiện công tác tuyên truyền, sử dụng các công cụ xúc tiến hỗn hợp, công tác giám sát, kiểm tra trong suốt thời gian từ xúc tiến các dự án đầu tư du lịch đến thực hiện triển khai dự án cho tới lúc nghiệm thu và bàn giao công trình khá tốt, thu hút được nhiều nhà đầu tư.

2.2.2.2. Một số hạn chế trong thực hiện pháp luật

Bên cạnh những kết quả đạt được thì hoạt động xúc tiến du lịch Bình Dương còn gặp không ít khó khăn, những bất cập sớm có giải pháp tối ưu nhằm đẩy mạnh hơn nữa trong thời gian tới.

Về nhiệm vụ, chức năng của bộ máy tổ chức hoạt động xúc tiến của quản lý nhà nước về du lịch còn nhiều bất cập cùng với điều kiện kinh tế gặp khó khăn nên kinh phí dành cho hoạt động xúc tiến và quảng bá du lịch còn hạn chế, cấp kinh phí rất ít so với yêu cầu thực tế chủ yếu là dựa trên cơ chế xin cấp từ ngân sách nhà nước, chưa có các giải pháp cụ thể để xã hội hóa hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch bổ sung thêm nguồn ngân sách xúc tiến du lịch của tỉnh, dẫn đến hậu quả là khó khăn trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến du lịch.

Bên cạnh đó, hoạt động xúc tiến du lịch Bình Dương cho đến nay vẫn chưa có một chiến lược dài hạn cụ thể và chương trình xúc tiến du lịch thiết lập có quy mô và chuyên môn hóa các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch.

Việc tham gia gian hàng hội chợ, hội thảo, sự kiện lớn còn hạn chế về quy mô, tài liệu thông tin cung cấp, thiếu sáng tạo về thiết kế

và trưng bày gian hàng, phòng họp một phần do kinh phí tham gia chương trình rất eo hẹp; thông tin qua mạng chưa tiếp cận với các thị trường khách nước ngoài, trừ một số website, các DVD, tờ rơi của rất ít doanh nghiệp có sử dụng tiếng Anh, còn lại điều sử dụng tiếng Việt.

Các sản phẩm dịch vụ du lịch của Bình Dương còn đơn điệu. Nhiều sản phẩm, chương trình du lịch truyền thống của Bình Dương đã trở nên quen thuộc lặp đi lặp lại qua các năm, những chương trình du lịch mới nhưng không có nhiều sự mới lạ, khác biệt so với trước nên gây tâm lý nhàm chán cho du khách.

Bên cạnh đó, hạn chế về cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch tại các vùng du lịch trọng điểm, sự phân bố các cơ sở lưu trú, ăn uống và thiếu những nơi mua sắm, vui chơi giải trí không đồng đều, chất lượng dịch vụ chưa đảm bảo nhu cầu phục vụ khách hiện nay; môi trường du lịch chưa thật sự tốt, làm giảm đáng kể khả năng phục vụ, thu hút khách trong nước và quốc tế đến và lưu lại dài ngày.

Lĩnh vực tư vấn, hỗ trợ cho các doanh nghiệp, cá nhân trong hoạt động du lịch, khách du lịch, nhà đầu tư như: tư vấn xây dựng sản phẩm, dịch vụ du lịch mới, các cơ chế, chính sách liên quan đến du lịch còn hạn chế, một số chương trình, dự án đầu tư hỗ trợ của nhà nước triển khai thực hiện thiếu đồng bộ, đầu tư chậm, dàn trải, làm cho môi trường đầu tư phát triển du lịch kém hấp dẫn, ảnh hưởng việc thu hút đầu tư phát triển du lịch tại các vùng du lịch trọng điểm của tỉnh.

Phát triển hợp tác quốc tế với các tổ chức xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước còn hạn chế, chưa chủ động để đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư du lịch của tỉnh. Các chương trình liên kết hợp tác phát triển du lịch trong và ngoài nước vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn về công tác xúc tiến quảng bá, xúc tiến đầu tư du lịch chưa đáp ứng được yêu cầu; sự phối hợp giữa các ngành, các cấp và địa phương trong và ngoài nước cùng với các doanh nghiệp kinh doanh du lịch trong việc xúc tiến quảng bá và xây dựng thương hiệu du lịch, quản lý đầu tư về du lịch thiếu chặt chẽ; việc liên kết tour tuyến chủ yếu là doanh nghiệp tự tổ chức.

Cùng với đó, hoạt động liên kết xúc tiến du lịch đối ngoại chủ yếu ở khu vực Đông Nam Á. Ứng dụng công nghệ thông tin truyền

thông phục vụ xúc tiến du lịch còn khá lạc hậu thông tin chưa kịp thời cập nhật điểm đến du lịch của tỉnh và thông tin trong kinh doanh, đầu tư du lịch.

Sự phối hợp giữa các ngành, các cấp và địa phương cùng với các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh du lịch trong việc xúc tiến quảng bá và xây dựng thương hiệu du lịch, quản lý đầu tư về du lịch thiếu nhịp nhàng, chặt chẽ.

Chủ thể thực hiện pháp luật về xúc tiến du lịch tại tỉnh Bình Dương còn ít chưa đáp ứng.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Dương là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Sở có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo ở địa phương theo quy định của pháp luật; các dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý của Sở và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ngày 11/08/2020 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 326/QĐ-SVHTTDL về việc thành lập cơ quan Xúc tiến du lịch tỉnh Bình Dương.

Các văn bản quy phạm, đề án và kế hoạch xúc tiến du lịch tỉnh Bình Dương ban hành còn chậm

Để phát triển toàn diện nền kinh tế cũng như khai thác những lợi thế về tài nguyên thiên nhiên với mục đích phát triển du lịch tỉnh Bình Dương trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Kế hoạch phát triển tuyến và các sản phẩm du lịch đường sông trên địa bàn tỉnh Bình Dương chưa được thực hiện hiệu quả

Nhằm khai thác những lợi thế về tài nguyên thiên nhiên, các vườn cây ăn trái ven sông kết hợp khai thác các di sản văn hóa, làng nghề truyền thống phục vụ du khách đến Bình Dương bằng đường sông, hình thành các sản phẩm du lịch mới, hấp dẫn đáp ứng nhu cầu tham quan, vui chơi giải trí của du khách trong và ngoài tỉnh.

2.2.2.3. Nguyên nhân của những hạn chế

+ Nguyên nhân khách quan tác động là tình hình khủng hoảng kinh tế thế giới, suy giảm kinh tế toàn cầu, tình hình biến đổi khí hậu, diễn biến hòa bình của các nước trên thế giới, nhất là tình hình Biển Đông hiện nay; điểm xuất phát về hạ tầng kinh tế-xã hội của tỉnh thấp; quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ chậm đã tác động bất lợi đến việc thu hút đầu tư xây dựng các dự án du lịch, nhất là các dự án du lịch ở các vùng du lịch trọng điểm của tỉnh...

+ Nguyên nhân chủ quan là do: Tổ chức bộ máy và lực lượng thực hiện hoạt động xúc tiến du lịch còn nhiều hạn chế, có sự chông chéo chưa rõ ràng về quy chế hoạt động của Sở Văn hóa thể thao và du lịch, Trung tâm xúc tiến du lịch nên công tác xúc tiến quảng bá du lịch đôi lúc bị ngưng trệ. Lực lượng trực tiếp triển khai hoạt động xúc tiến du lịch mỏng, hạn chế chuyên môn nghiệp vụ và kinh nghiệm. Kinh phí phục vụ hoạt động xúc tiến tỉnh còn eo hẹp nên ngành du lịch tỉnh chưa xây dựng được chiến lược và kế hoạch cho công tác xúc tiến của ngành dài hạn và hiệu quả. Do đó, việc nghiên cứu thị trường còn mang tính tự phát từ các doanh nghiệp nên mang tính nhỏ lẻ, nhất là đối với công tác tìm kiếm thị trường trong, ngoài nước mục tiêu và tiềm năng. Đa số các hoạt động xúc tiến đều tổ chức bằng tiền tài trợ, xã hội hóa hoặc phối hợp với các hoạt động khác là chủ yếu.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 2

Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng pháp luật về xúc tiến du lịch, đối chiếu với việc thực trạng pháp luật cũng như thực tiễn thực hiện pháp luật về xúc tiến du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Dương, tác giả nhận thấy Bình Dương là một vùng trọng điểm kinh tế của cả nước có tiềm lực lớn để phát triển ngành du lịch trở thành ngành kinh tế trọng điểm. Cả nước nói chung cũng như tỉnh Bình Dương nói riêng đã ban hành các quy định, đề án trong việc phát triển du lịch tại địa phương, thành lập cũng như chú trọng vào hoạt động của các ban ngành, tổ chức xã hội nghề nghiệp có chức năng phát triển du lịch tại địa phương, điều đó đưa tỉnh Bình Dương đã có những bước nhảy vọt đáng kể trong việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, việc thực hiện pháp luật về xúc tiến du lịch của các ban, ngành, cơ quan tổ chức tại tỉnh Bình Dương chưa đồng bộ, còn những hạn chế dẫn đến việc thực hiện pháp luật về xúc tiến du lịch chưa đạt hiệu quả cao. Đó là cơ sở để tác giả có những đánh giá, đưa ra những giải pháp định hướng để hoàn thiện các quy định pháp luật về xúc tiến du lịch trên cả nước nói chung cũng như tỉnh Bình Dương nói riêng.

CHƯƠNG 3.

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ XÚC TIẾN DU LỊCH

3.1. Giải pháp để hoàn thiện pháp luật về xúc tiến du lịch

Thứ nhất, tại Điều 68 Luật Du lịch năm 2017 đã quy định về hoạt động xúc tiến du lịch và các chủ thể tham gia hoạt động xúc tiến du lịch.

Thứ hai, tại Điều 7 và khoản 3 điều 68 Luật Du lịch năm 2017 đã quy định về hoạt động tham gia xúc tiến du lịch của các tổ chức xã hội – nghề nghiệp.

Thứ ba, quy định chi tiết về mục đích xúc tiến du lịch của Quỹ hỗ trợ xúc tiến du lịch tại Điều 71 luật Du lịch năm 2017, trong đó chi tiết các khoản chi như thế nào, hoạt động nào vào các địa phương, doanh nghiệp cụ thể.

Thứ tư, cần có các quy định về đẩy mạnh hợp tác công-tư trong xúc tiến, quảng bá du lịch, tạo đột phá trong phương thức huy động các nguồn lực cho xúc tiến.

3.2. Mục tiêu và các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về xúc tiến du lịch tại tỉnh Bình Dương

3.2.1. Mục tiêu phát triển du lịch tỉnh Bình Dương

Để phát triển du lịch, tỉnh Bình Dương vừa phê duyệt Đề án “*Phát triển du lịch tỉnh Bình Dương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*” với mục tiêu phấn đấu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế có vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; thể hiện quyết tâm của địa phương trong việc thúc đẩy du lịch phục hồi và phát triển sau đại dịch COVID-19... Bình Dương quyết định phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, phát triển bền vững, đảm bảo tăng trưởng liên tục, gắn chặt với việc bảo tồn và phát huy các giá trị tài nguyên du lịch về cảnh quan tự nhiên, văn hóa truyền thống của dân tộc; giữ gìn bảo vệ môi trường du lịch; bảo đảm an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội. Phát triển xúc tiến du lịch theo hướng chuyên nghiệp phải có trọng tâm, trọng điểm cho từng giai đoạn, chú trọng các hoạt động phát triển theo chiều sâu có chất lượng, xây dựng thương hiệu du lịch của tỉnh có

khả năng cạnh tranh cao, tạo dựng được hình ảnh du lịch Bình Dương trong nước và trên thị trường quốc tế.

3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện xúc tiến du lịch

3.2.2.1. Giải pháp chung

Theo quan điểm tác giả, để nâng cao hiệu quả thực hiện xúc tiến du lịch trên cả nước nói chung cần có các giải pháp sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức cộng đồng dân cư về du lịch, xúc tiến du lịch tạo môi trường du lịch an toàn, thân thiện, cải thiện môi trường đầu tư

Thứ hai, phát triển ứng dụng công nghệ thông tin để tạo cơ sở dữ liệu và đơn giản hóa quy trình, tạo điều kiện cho việc thành lập doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam

Thứ ba, đưa ra nhiều chính sách khuyến khích và ưu đãi đầu tư du lịch

Thứ tư, phát triển các sản phẩm đặc thù gắn với chiến lược xây dựng thương hiệu điểm đến du lịch

Thứ năm, tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động xúc tiến du lịch

Thứ sáu, hoàn thiện chức năng bộ máy tổ chức xúc tiến và nâng cao năng lực quản lý cho công tác xúc tiến

3.2.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện xúc tiến du lịch tại tỉnh Bình Dương

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin truyền thông phục vụ xúc tiến du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Đưa ra nhiều chính sách khuyến khích và ưu đãi đầu tư du lịch tại các địa bàn trọng điểm có tiềm năng du lịch, sản phẩm du lịch đặc thù.

Xây dựng sản phẩm du lịch chính, sản phẩm du lịch đặc thù và sản phẩm du lịch bổ trợ hấp dẫn để có đủ sức cạnh tranh trong vùng và khu vực làm tăng thời gian lưu trú, tăng khả năng chi tiêu của khách du lịch, chú trọng tập trung phát triển và khai thác có hiệu quả tiềm năng và thế mạnh tài nguyên du lịch.

Theo dõi, đánh giá hiệu quả và sử dụng các kết quả, thông tin để cải thiện tăng cường hoạt động xúc tiến du lịch. Việc theo dõi, đánh giá làm tăng trách nhiệm, tính minh bạch của cơ quan quản lý

nhà nước về du lịch của địa phương tạo ra niềm tin lớn hơn cho doanh nghiệp kinh doanh du lịch và khách du lịch.

Quá trình kiểm tra, giám sát, đánh giá tốt sẽ rà soát những khó khăn của các nhà đầu tư trong quá trình đầu tư dự án du lịch của tỉnh và những mặt yếu ở quy trình xin chủ trương đầu tư, thu hồi đất trong phạm vi môi trường đầu tư, để có thể kịp thời có biện pháp thay đổi chính sách góp phần cải thiện môi trường đầu tư du lịch tại địa phương kích thích nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia đầu tư vào các dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh.

Hoàn thiện chức năng bộ máy tổ chức xúc tiến phù hợp, linh động nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác xúc tiến du lịch điểm đến của tỉnh.

TIÊU KẾT CHƯƠNG 3

Trên cơ sở phân tích về thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về xúc tiến du lịch, những kết quả đạt được và hạn chế về hoạt động xúc tiến du lịch của Bình Dương trong Chương 2 và dựa vào những mục tiêu và định hướng phát triển du lịch Bình Dương. Chương 3 của luận văn đã đưa ra một số định hướng, mục tiêu giải pháp nhằm đẩy mạnh hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hơn nữa hoạt động xúc tiến du lịch của Việt Nam nói chung và tỉnh Bình Dương nói riêng.

Với mục tiêu phấn đấu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế có vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội phát triển bền vững, định hướng xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch kết nối các khu, điểm du lịch nhất là các vùng du lịch trọng điểm phải đồng bộ, hiện đại trên cơ sở quy hoạch của tỉnh đã được phê duyệt, huy động các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, địa phương, định hướng tổ chức không gian lãnh thổ phát triển du lịch với các điểm, khu, tuyến, sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh Bình Dương định hướng phát triển chủ yếu gắn với bốn vùng du lịch trọng điểm.

Tác giả đưa ra các giải pháp về hoàn thiện pháp luật về xúc tiến du lịch cũng như nâng cao hiệu quả thực hiện xúc tiến du lịch đối với cả nước nói chung trong đó ưu tiên phát triển bền vững bên cạnh việc đảm bảo cho việc quảng bá hình ảnh, đất nước con người Việt Nam trong khuôn khổ pháp luật, vừa thu hút được khách du lịch đến Việt Nam nói chung và tỉnh Bình Dương nói riêng ngày một nhiều hơn.

PHẦN KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu luận văn “Pháp luật về xúc tiến du lịch, qua thực tiễn tại tỉnh Bình Dương” với những mục tiêu đặt ra, tác giả đã tìm hiểu, phân tích, đánh giá những nội dung có liên quan đến hoạt động xúc tiến du lịch để hoàn thành mục tiêu nghiên cứu. Tác giả đã khái quát các vấn đề lý luận về pháp luật xúc tiến du lịch thông qua việc tìm hiểu khái niệm, vai trò của du lịch và xúc tiến du lịch. Qua nghiên cứu, phân tích các quy định pháp luật hiện hành xúc tiến du lịch, trên cơ sở đánh giá hoạt động du lịch tại tỉnh Bình Dương, tác giả đưa ra những tồn tại, hạn chế, nêu những vấn đề bất cập còn tồn tại trong quy định pháp luật hiện hành. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật về xúc tiến du lịch, tạo điều kiện cho việc tăng cường chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về du lịch, góp phần thúc đẩy ngành du lịch Việt Nam nói chung và ngành du lịch tỉnh Bình Dương phát triển ổn định, bền vững, giàu tính cạnh tranh trong thời kỳ mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Các văn bản pháp luật

1. Quốc hội (2020), Luật Doanh nghiệp năm 2020 số 59/2020/QH14;
2. Quốc hội (2020), Luật Đầu tư năm 2020 số 61/2020/QH14;
3. Quốc hội (2017), Luật Du lịch năm 2017 số 09/2017/QH14;
4. Quốc hội (2005), Luật Du lịch năm 2005 số 44/2005/QH11;
5. Bộ chính trị (2017), Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;
6. Thủ tướng chính phủ (2020), Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030.

2. Các tài liệu tham khảo

* Tài liệu tiếng Việt

1. An Thị Thanh Nhân, Lục Thị Thu Hương (2010), *Quản trị Xúc tiến Thương mại trong xây dựng và phát triển thương hiệu*, Nhà xuất bản đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Bùi Văn Mạnh (2011), “*Nghiên cứu hoạt động xúc tiến du lịch Ninh Bình giai đoạn 2003 – 2009*”, Luận văn thạc sỹ du lịch, Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Cao Như Hoàng (2014), “*Nghiên cứu hoạt động xúc tiến du lịch Hà Tĩnh*”, Luận văn thạc sỹ Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Đào Thị Ngọc Lan (2011), *Nghiên cứu hoạt động xúc tiến du lịch Hải Dương giai đoạn 2005 – 2010*, Luận văn Thạc sỹ du lịch, Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Hoàng Thị Kim Quế - chủ biên (2005), *Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật*, Khoa luật, Đại học quốc gia Hà Nội, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
6. Huỳnh Thị Hoa (2021), “*Xúc tiến du lịch nhằm thu hút khách quốc tế đến cụ du lịch Huế - Đà Nẵng – Quảng Nam*”, Luận án tiến sỹ Đại học Ngoại Thương;
7. Nội dung Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

8. Nguyễn Minh Đức (2007), *Quản lý nhà nước đối với hoạt động thương mại trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Luận án Tiến sĩ kinh tế, Học viện Chính trị quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

9. Nguyễn Minh Tuệ, Vũ Tuấn Cảnh, Lê Thông, Phạm Xuân Hậu, Nguyễn Kim Hồng (1997), *Địa lý du lịch*, Nxb thành phố Hồ Chí Minh.

10. Nguyễn Thị Triều Châu (2016), “*Hoạt động xúc tiến điểm đến du lịch tỉnh Đắk Nông*”, luận văn Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

11. Nguyễn Văn Đăng (2007), *Hoàn thiện hoạch định chiến lược xúc tiến điểm đến của ngành Du lịch Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ kinh tế Trường Đại học Thương mại.

12. Nguyễn Văn Đính (chủ biên), Trần Thị Minh Hòa (2008), *Giáo trình kinh tế du lịch*, Nxb Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội.

13. Nguyễn Văn Lưu (2009), *Thị trường du lịch*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

14. Phan Thị Thái Hà (2013), “*Phát triển hoạt động tuyên truyền quảng bá du lịch của các trung tâm xúc tiến du lịch tại các địa phương nghiên cứu trường hợp tại Hà Nội*”, Luận văn thạc sĩ Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

15. V.I.LÊ-NIN (2006), *V.I.LÊ-NIN toàn tập 51*, Nhà xuất bản chính trị quốc gia, Hà Nội.

16. Viện Nghiên cứu phát triển Du lịch (2005), *Nghiên cứu đề xuất giải pháp đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền quảng bá du lịch Việt Nam tại một số thị trường quốc tế trọng điểm*, đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Hà Nội.

17. Vũ Thị Ngân (2015), “*Hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực du lịch hiện nay*”, tại Khoa Luật, đại học quốc gia Hà Nội.

*** Tài liệu tiếng anh**

1. Simon Hudson (2008), *Tourism and Hospitality Marketing, A global perspective*, Sage Publication Ltd, London, UK.

2. Lawton L., and Weaver D. (2005), *Tourism Management*, 3rd edn, John Wiley & Sons, Australia.